

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 2., 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 162/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/7/2022 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- **Chị Phạm Bích T, sinh năm 1987;** Hộ khẩu thường trú: Số ., ngách ./. phố N H, phường N H, quận B D, TP H Nội; Hiện trú tại: Hẻm .,./., N Tầm, phường Y P, quận Tây Hồ, TP H Nội.

- **Nh V Quốc K, sinh năm 1985;** Hộ khẩu thường trú: Số . ngách 108/77 N Tầm, phường Y P, quận Tây Hồ, TP H Nội; Hiện trú tại: . N D V, phường P T, quận Tây Hồ, TP H Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phạm Bích T và nh V Quốc K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày ./10/2010 tại Ủy ban nhân dân phường Y P, quận Tây Hồ, TP H Nội. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Nay nh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của nh, chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần được công nhận.

[2] **Về con chung:** Nh, chị có 02 con chung là V Quốc Nh, sinh ngày 02/4/2011 và V N Nh, sinh ngày 28/4/2013.

Nh, chị thỏa thuận: Sau khi ly hôn giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu N Nh, giao nh K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quốc Nh đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Thỏa thuận của nh, chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

[3] **Về tài sản, nh đất, công nợ chung:** Nh, chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] **Về các vấn đề khác:** Không có.

[5] **Về lệ phí Tòa án:** Nh K tự nguyện nộp 300.000đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về qun hệ hôn nhân:** Chị Phạm Bích T và nh V Quốc K thuận tình ly hôn.
- **Về con chung:** Nh, chị có 02 con chung là V Quốc Nh, sinh ngày 02/4/2011 và V N Nh, sinh ngày 28/4/2013.

Giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu V N Nh, giao nh K trực tiếp nuôi dưỡng cháu V Quốc Nh đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản, nh ở, công nợ chung:** Nh, chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về các vấn đề khác:** Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Nh K tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đ (*b trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: . ngày 07 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bn hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục pc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- UBND phường Y P, quận Tây Hồ, H Nội
(số 144/2010, quyển 01);
- Lưu HS/VP.